TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2026/HS-ST
Ngày: 20-04-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - NGHỆ AN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Võ Thị Kim Dung.

Hội thẩm nhân dân: ông Hoàng Công Hải và bà Hoàng Thị Khánh.

-***Thư ký phiên toà***: bà Nguyễn Thị Hằng - Thư ký Toà khu vực 3, Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Nghệ An tham gia phiên toà: ông Đặng Hồng Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2026, tại điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân khu vực 3 - Nghệ An và điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh N mở phiên tòa trực tuyến xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 43/2026/TLST - HS ngày 23/3/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2026/QĐXXST – HS ngày 10 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Xuân T, (tên gọi khác: không); sinh ngày 23 tháng 11 năm 1983 tại xã T, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: thôn T, ấp A, xã B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Xuân B (đã chết) và con bà Phan Thị Đ, vợ: Trần Thị T1, sinh năm 1988 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 04/03/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3- Nghệ An) xử phạt 9 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 15/2014/HSST. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/12/2025 đến nay (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 05 giờ 00 phút, ngày 25/12/2025, Lê Xuân T đi đến Quốc lộ A thuộc xã B, tỉnh Đồng Nai lên xe khách về Nghệ An. Đến 19 giờ cùng ngày, xe khách dừng nghỉ để khách ăn uống tại một quán ăn bên đường Q (tên quán và địa điểm ở đâu T không nhớ). Tại đây, Lê Xuân T đi vào nhà vệ sinh của quán thì gặp một người đàn ông (T không rõ nhân thân lai lịch) đang sử dụng ma túy đá. Tịnh

này sinh ý định mua ma túy về để sử dụng nên hỏi người này: "Anh có ma túy bán không, bán cho tôi hộp năm" (ý là bán cho T một gói ma túy đá). Người đàn ông trả lời: "Có" và nói: "Đưa dây hai triệu" tức là đồng ý bán ma túy cho T với số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng). T đưa cho người đàn ông hai triệu đồng tiền mặt, người đàn ông cầm tiền và đưa lại cho T 01 (một) túi zip nilon trong suốt bên trong chứa ma túy đá. Lê Xuân T cầm lấy gói ma túy đá và cất giấu trong túi quần đùi phía sau bên phải đang mặc trên người, sau khi ăn uống T lên xe về Nghệ An.

Đến khoảng 06 giờ 00 phút ngày 26/12/2025, T xuống xe khách tại ngã tu nút giao đường N và quốc lộ A thuộc xóm D, xã A, tỉnh Nghệ An, thì bị Công an xã T, tỉnh Nghệ An tiến hành kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma tuý"; thu giữ trong túi quần đùi phía sau bên phải của T đang mặc trên người 01 (một) túi zip nilon trong suốt bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng nghi là ma tuý.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lại ngày 26/12/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N và tại bản Kết luận giám định số 65/KL-KTHS (Đ2- MT) ngày 02/01/2026 của Phòng K Công an tỉnh N, kết luận: Mẫu các hạt tinh thể màu trắng thu giữ của Lê Xuân T gửi giám định là ma túy Methamphetamine. Các hạt tinh thể màu trắng thu giữ của Lê Xuân T có tổng khối lượng là 3,12g (Ba phẩy mười hai gam).

Vật chứng và xử lý vật chứng:

- 01 (một) túi zip nilon trong suốt bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng là ma tuý có tổng khối lượng là 3,12 gam (Ba phẩy mười hai gam); Hội đồng đã lấy đã lấy 1,17 gam (Một phẩy mười bảy gam) gửi giám định;

Vật chứng còn lại: 01 (Một) phong bì thư niêm phong gián kín theo quy định, bên trong chứa 1,95 gam (Một phẩy chín mươi lăm gam) ma túy loại Methamphetamine, 01 (một) túi zip nilon trong suốt kích cỡ 3cm x 6cm cùng vỏ phong bì thư niêm phong ban đầu. Số vật chứng trên hiện đang được niêm phong, bảo quản tại Kho vật chứng thuộc Phòng PC10 Công an tỉnh N.

Hiện vật chứng trên đang được bảo quản Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3, tỉnh Nghệ An.

Tại bản cáo trạng số 14/CT-VKSKV3 ngày 18/03/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Nghệ An truy tố Lê Xuân T về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi như cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo như cáo trạng đã truy tố. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng

điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt Lê Xuân T từ 4 (bốn) năm tù đến 4 (năm) 6 (sáu) tháng tù; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Về xử lý vật chứng: đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư niêm phong, bên trong có chứa vật chứng thu giữ của Lê Xuân T. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng bị cáo: xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3- Nghệ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội và tội danh*: Tại phiên toà, Lê Xuân T hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp nội dung cáo trạng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được cũng như các chứng cứ, tài liệu điều tra khác đã được thu thập hợp pháp. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng 06 giờ 00 phút ngày 26/12/2025, tại khu vực ngã tư nút giao đường N và quốc lộ A thuộc xóm D, xã A, tỉnh Nghệ An; Công an xã T, tỉnh Nghệ An phát hiện, bắt quả tang Lê Xuân T có hành vi tàng trữ trái phép 3,12 gam ma túy (Methamphetamine) với mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội phạm về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

[3] Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Nghệ An đã truy tố bị cáo Lê Xuân T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] *Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:*

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội; làm ảnh hưởng đến sức khỏe của con người. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội có tính chất nghiêm trọng với lỗi cố ý. Bị cáo

nhận thức được tác hại to lớn của ma túy, nó thực sự là một hiểm họa lớn đối với con người và xã hội, làm xói mòn đạo đức lối sống, đồng thời là căn nguyên làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Ngày 04/03/2014 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3- Nghệ An) xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" bị cáo đã chấp hành xong bản án nhưng bị cáo không thay đổi bản thân mà tiếp tục hành vi phạm tội. Vì vậy cần phải xử phạt nghiêm và cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, biết ăn năn hối cải. Vì vậy cần áp dụng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo với mức hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật.

[6] *Về hình phạt bổ sung*: bị cáo thực hiện hành vi phạm tội không vì mục đích vụ lợi. Theo tài liệu điều tra thì bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng. Vì vậy xét miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7] *Về xử lý vật chứng*: số ma túy sau khi giám định đựng trong 01 phong bì thư niêm phong ban đầu là vật chứng không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu huỷ;

[8] *Về án phí và quyền kháng cáo:*

[8.1] *Về án phí*: bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

[8.2] *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Xuân T 4 (bốn) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 26/12/2025).

2. Việc xử lý vật chứng: căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) phong bì thư niêm phong gián kín theo quy định, bên trong chứa 1,95 gam (Một phẩy chín mươi lăm gam) ma túy loại

Methamphetamine, 01 (một) túi zip nilon trong suốt kích cỡ 3cm x 6cm cùng vỏ phong bì thư niêm phong ban đầu. Vật chứng hiện đang được bảo quản tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3- tỉnh Nghệ An theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 06/4/2026.

3. Về án phí: Bị cáo Lê Xuân T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 3- Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Công an tỉnh Nghệ An;
- THADS tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- bị cáo;
- UBND xã Bình Minh, Đồng Nai.
- Lưu hồ sơ vụ án.

đã ký

Võ Thị Kim Dung

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thanh Xuân Nguyễn Thế A **Võ Thị Kim D**